

Giáo dục: Phân biệt con Người Miền Bắc và Miền Nam



Hình ảnh Sài Gòn năm 1973 và Hình ảnh Một góc 36 Phố phường Hà Nội sau năm 1975

Xin được bắt đầu...

Xin bắt đầu bằng một vài tính cách đặc thù của người Hà Nội bây giờ lượm lặt trên mạng. Dù là văn chương bình dân nhưng thể hiện rõ nét văn hóa Hà Nội sau ¾ thế kỷ cuồng nhiệt trong giáo dục xã hội chủ nghĩa.

"Bạn có thể chưa biết về Hà Nội..."

- Nếu bạn đi ăn phở sáng ở Hà Nội mà chưa thấy chanh, ớt, tỏi... mà gọi chủ quán lấy cho thì bạn không phải người ở đây.

- Nếu bạn đi uống cafe mà xin thêm hai lần nước lọc thì coi chừng, bạn có thể phải trả tiền nước lọc hoặc họ nói... Bọn em chỉ bán chai Lavie...

Nếu bạn chỉ uống cafe mà ngồi lâu quá cũng gây khó chịu cho chủ quán.

- Nếu bạn vào các chợ đầu giờ sáng, chỉ hỏi giá hay xem xong đi thì coi chừng, vĩa bị đốt sau đó.

- Nếu bạn đi tàu hay xe car về Hà Nội, gần tới bến mà không đeo kính đen và bảo... vợ anh đang chờ rồi, thì bạn sẽ bị chỉ vào mặt... Thằng áo NO U kia của tao, và lòi rách cái áo lên xe ôm.

Văn hóa Hà Nội không như Saigon."

Cũng xin nói ngay rằng "Người miền Bắc" trong bài viết chỉ nói đến người ở miền Bắc sau năm 1954 ở miền Bắc và người miền Bắc chiến thắng sau năm 1975 ở cả nước. Xin cho tôi giữ riêng tất cả lòng quý mến đối với người miền Bắc trước 1954, một huyết thống thật sự của dân tộc Việt.

Vì sao phải tách bạch hai loại người miền Bắc?

Ví trước 1954, dân số Việt Nam gồm: - Người Việt Nam chiếm độ 85% trên tổng dân số,
- Người thiểu số gồm 54 giống dân sống ở miền thượng du, cao nguyên Trung Việt, và vài vùng ở Nam Việt chiếm khoảng 15% dân số.

Còn sau 1975, dân số Việt Nam được chia ra làm 2 phần: - Người Kinh và người dân tộc theo sự phân biệt chánh thức của nhà cầm quyền hiện tại.

Vậy người Kinh là dân tộc nào, có phải là Việt Nam không?

Và người “dân tộc” cũng thuộc dân tộc nào?

Có phải gọi người Việt là “Kinh” để nhập nhằng với giống người thiểu số “King” có độ 2 triệu sống rải rác dọc theo biên giới Việt – Trung từ Lào Cai chạy dài đến tận Quảng Châu...để rồi từ đó nhập nhằng nói rằng đất nước Việt Nam là ...một tỉnh phía Nam của Trung Cộng mà thôi!

Thật “bất cập” (dùng để thay thế chữ “hèn”) cho một chế độ chỉ vì quyền lực và quyền lợi mà manh tâm BÁN NƯỚC cho Tàu Cộng!

Cũng xin được nói thêm là người viết đã từng là Giảng sư – Associate-Professor, Trường ban Hóa học – Dean of Chemistry Department của Đại học Sư Phạm Sài Gòn bị loại ra khỏi ban giảng huấn của trường sau 6 tháng “học tập chính trị” dưới thời Quân quản của CSBV. Biết được tin này là do sự rò rỉ của các “đồng nghiệp” “giáo gian nông cốt” chỉ vì đương sự có tính “quần chúng”, một đại kỵ của chế độ được liệt kê như sau:

- Hướng dẫn sinh viên đi ủy lạo gia đình các học sinh bị Việt Cộng pháo kích thăm sát tại Cai Lậy một ngày sau đó 10/3/1974; (MTT- Người thứ 6 từ trái qua).



- Là thành viên trong Ban Tổ chức Đại hội Thể thao sinh viên Đô thành do Trung tá Nguyễn Văn Bảnh, Phó Đô trưởng Sài Gòn làm Trưởng ban vào tháng 4, 1974;

- Hướng dẫn sinh viên tham gia và sinh hoạt với sinh viên các đại học bạn;

- Độc đáo hơn nữa là tổ chức “buổi tẩy ố” hai khu vệ sinh của ĐH Sư Phạm, huy động giáo sư và sinh viên làm sạch nơi tiểu tiện bằng acid;

- ***Và sau cùng, CSBV nghi ngờ sự “ở lại” không di tản nhằm gây hại cho “cách mạng” vì đương sự có điều kiện để ra đi?***

Tất cả điều trên làm cho người viết phải chịu nhiều...đắng cay trong thời gian còn kẹt lại ở Việt Nam cho đến khi được thoát ra đi bằng...”Ồ đi ghe” cuối năm 1982.

Cũng cần nói thêm nữa là khi nhìn bản đồ phân phối cán bộ đảng viên trên 64 tỉnh thành từ Bắc chí Nam, chúng ta nhận thấy lượng cán bộ đảng viên cao hơn gấp đôi ở Đàng

Ngoài so với Đảng Trong. Hơn nữa, số cán bộ đảng viên ở các tỉnh phía Bắc có tỷ lệ đảng viên trên 50% so với phía Nam.

Từ đó cho chúng ta thấy được gì?

Phải chăng, dù đất nước đã được thống nhất về mặt địa lý hơn 48 năm qua, nhưng số người quản lý của những kẻ “đi trị” lấn áp số người “bị trị”, để rồi đất nước vẫn còn bằng bạc chia đôi qua chiếc cầu Hiền Lương “ảo”.

Bây giờ xin tiếp tục...

Xin được trích dẫn suy nghĩ của một GS TS trưởng thành trong “chiếc nôi” CSBV. Khi được BBC phỏng vấn, **GS TS Trần Ngọc**

Vương, Đại học Quốc gia Hà Nội cho biết: *“Giáo dục xưa nay là một trong những lĩnh vực chịu sự chi phối của chính trị. Thực ra nền giáo dục nào, ở đâu cũng là vậy thôi. Chính trị vẫn cứ đặt ra những mục tiêu, những đích đến và đòi hỏi mọi nền giáo dục phải phục vụ cho nó. Nền giáo dục của miền Nam từ năm 1954 đến năm 1975 có những thành tựu rất quan trọng và cần được tổng kết một cách thực sự nghiêm túc. Tôi cũng có quen biết những trí thức được trưởng thành trong giai đoạn đó. Một số khá đông trong lứa tuổi của tôi lẫn lớn hơn một chút từ miền Nam cũng là sản phẩm của nền giáo dục của miền Nam cũ, nhiều người trong số họ rất xuất sắc.”*

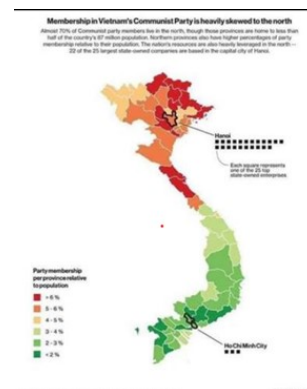
Về Mục tiêu giáo dục

Nói về sự khác biệt giữa hai nền giáo dục Bắc – Nam, không gì rõ nét như là so sánh hai mục tiêu giáo dục. Trước hết, xin nói về giáo dục miền Bắc với mục tiêu hiện tại:

“Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cs Nguyễn Kim Sơn tuyên bố về: **Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045**” qua **“Mục tiêu đến năm 2030 của giáo dục là phát triển toàn diện con người Việt Nam”** và **phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, làm nền tảng cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Đồng thời, xây dựng hệ thống giáo dục mở, phục vụ học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Tầm nhìn đến năm 2045 là xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045.”**

“Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”

Các “mục tiêu” chung chung trên cũng đã từng nói từ năm 1954 cũng không khác gì tuyên bố nói trên... Và có thể nói dứt khoát gần 79 năm qua, **hệ thống giáo dục miền Bắc và**



cả nước sau 1975 vẫn như cũ nếu không nói là ngày càng đi thụt lùi, thoái hóa hơn và sau cùng đưa đất nước vào cõi chết!

Nếu nói về miền Nam, mục tiêu giáo dục đã được ghi ngắn gọn trong Hiến pháp của Đệ I và Đệ II Cộng hòa Việt Nam như sau:

Vào năm 1958, một Đại Hội nghị giáo dục toàn quốc (miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào) đã nghiên cứu và chấp nhận 3 nguyên tắc căn bản định hướng cho nền giáo dục Việt Nam là nhân bản, dân tộc, khai phóng. Xin trích:

• “**Nền giáo dục Việt Nam phải là một nền giáo dục nhân bản, tôn trọng giá trị thiêng liêng của con người, lấy chính con người làm cứu cánh, và như vậy nhằm mục đích phát triển toàn diện con người;**

• **Nền giáo dục Việt Nam phải là một nền giáo dục dân tộc, tôn trọng giá trị truyền thống, mật thiết liên quan đến những cảnh huống sinh hoạt như gia đình, nghề nghiệp, đất nước và bảo đảm hữu hiệu cho sự sinh tồn và phát triển của quốc gia;**

• **Nền giáo dục Việt Nam phải có tính cách khai phóng, tôn trọng tinh thần khoa học, phát huy tinh thần dân chủ xã hội, thái độ tinh hoa các nền văn hóa thế giới.”**

Đến năm 1970, thêm một nguyên tắc khác được đem vào làm chuẩn cho nền giáo dục miền Nam. Đó là lấy sự tôn trọng tinh thần khoa học, như các quốc gia tân tiến trên thế giới, làm nền tảng cho mọi sự tiến bộ giáo dục tại Việt Nam.

Từ đó, giáo dục miền Nam đã có những bước đi vững chắc trên nền tảng của **Nhân bản - Dân tộc - Khai phóng - Khoa học**. Đây chính là kim chỉ nam làm cho nền giáo dục miền Nam liên tục tiến bộ nâng cao phẩm chất giáo dục quốc gia, và tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên miền Nam trở thành những thành viên ưu tú của đất nước trong suốt thời kỳ 1958-1975.

Vì vậy, chúng ta dễ dàng nhận định và so sánh tình trạng giáo dục Bắc - Nam như dưới đây:

• Giáo dục nông thôn trước năm 1975, trình độ trung bình của thanh niên vùng Đồng bằng Sông Cửu Long từ 14 đến 25 tuổi là lớp 7.5 theo thống kê của UNESCO. Cũng trong thời điểm này, trình độ của lớp tuổi trên ở Đồng bằng sông Hồng là 5.5. Đến năm 2020 theo thống kê của UNESCO. tình trạng trên đã bị đảo ngược, trình độ ở ĐBSCL là 5.0 và ĐBSH là 7.0.

Phải chăng đây là một chính sách san bằng và triệt hạ miền Nam?

Trường học, ngoài việc thiếu thốn phòng ốc, **tài liệu học tập ngoài các sách giáo khoa từ chương và một chiều hoàn toàn hạn chế tinh thần suy nghĩ độc lập và sáng tạo của học sinh**, thậm chí không có nơi cho học sinh tiểu tiện. Học sinh phải nhịn tiểu, nhịn tiêu...tạo thành một hiện tượng trường ốc có một không hai trên thế giới.

Về nước uống cho học sinh hầu như không được để ý đến, học sinh phải nhịn khát. Nhiều nơi được các nhà thiện nguyện ngoại quốc và người Việt tị nạn giúp đỡ các bình

lọc nước...nhưng các bình lọc này chỉ hiện diện ở trường học một thời gian ngắn rồi biến mất về nhà của...cán bộ. Do đó, việc làm cấp bách cho Việt Nam tương lai là phải đặt trọng tâm vào việc kiến tạo lại hệ thống giáo dục miền ĐBSCL đồng thời với việc cải thiện hệ thống y tế công cộng của vựa lúa rất quan trọng này của cả nước.

Bây giờ nhìn vào xã hội hiện tại, chúng ta có thể hình dung một cách rõ ràng, qua báo chí cs, trên các mạng lưới, hình ảnh thầy gạ dâm trò để nâng điểm cao hay cho biết đề thi, cảnh học sinh lớp 9 dờ trò dâm ô với nhau trong khi cô giáo đang giảng dạy trên bảng, và hàng vạn tệ nạn khác xảy ra hàng ngày trên khắp các nẻo đường Việt Nam từ thành thị đến thôn quê.

Xã hội Việt Nam hiện nay ngày càng băng hoại và chính hình ảnh này đã và đang đánh dấu buổi hoàng hôn của chế độ CS Bắc Việt.

Do đó, một Việt Nam DÂN CHỦ PHÁP TRỊ tương lai cần phải có một nền giáo dục đặt nặng vào các mục tiêu sau:

- Giúp cho thanh niên thu thập được nền văn hóa phổ thông, đồng thời chuẩn bị cho họ bước vào các ngành chuyên môn ở bậc đại học và kỹ thuật;
- Khuyến khích việc học ngoại ngữ, chú trọng đến việc sinh hoạt hiệu đoàn để học sinh quen sống tập thể, có tinh thần tháo vát, biết giúp ích mọi người, đồng thời rèn luyện những đức tính cần thiết cho đời sống thực tế của một công dân tương lai;
- Đặc biệt chú ý đến vấn đề sức khỏe của học sinh và phát động phong trào thể dục thể thao toàn quốc, nhằm thực hiện mục tiêu “Một tinh thần minh mẫn trong một thân thể tráng kiện;”
- Và nhất là đề cao môn đạo đức học và công dân giáo dục hầu tạo dựng một tầng lớp thanh niên ưu tú về khoa học, đạo đức, và ý thức công dân để kiến thiết quốc gia.

Nếu áp dụng CHÍNH SÁCH QUỐC GIA GIÁO DỤC miền Nam trước 1975 được sáng suốt thi hành, trên nền tảng Nhân bản-Dân tộc-Khai phóng-Khoa học, để thay đổi toàn bộ hệ thống giáo dục băng hoại của chế độ hiện hành, thiết tưởng một Việt Nam trong tương lai sẽ thoát khỏi sự thụt lùi chỉ trong một vài thập niên hậu Cộng sản.



Bây giờ, hãy thử so sánh từng điểm của nền giáo dục trước năm 1975 với hiện trạng “giáo dục” ngày hôm nay, dưới chế độ CSBV, chúng ta thấy gì?

* **Nhân bản:** Nhân bản thời xã hội chủ nghĩa là tự do đàn áp, tra tấn và “cướp ngày”;

* **Dân tộc:** Dân tộc trong nghĩa Hán tộc đại đồng, chữ Tàu phải nằm trong chương trình giáo dục phổ thông;

* Khai phóng: còn có nghĩa là khai thông biên giới và chỉ tiếp cận với một văn minh duy nhất là văn minh của Hán tộc;

* Và Khoa học: là khai thác, tận dụng tối đa sức lao động của người dân để cung phụng cho lý tưởng “đại đồng” của chủ nghĩa, tức là toàn đảng cùng giàu cùng hưởng thụ.

Vậy chính sách giáo dục quốc gia của VNCH thời trước 1975 khác xa HOÀN TOÀN giai đoạn giáo dục của xã hội chủ nghĩa hôm nay về căn bản và kết quả!



Xin được trích đoạn một số suy nghĩ của tác giả **Vương Trí Nhân**, một nhân sĩ miền Bắc hiện tại qua bài viết với 4844 chữ qua tựa đề: “**Mấy cảm nhận về sự khác biệt giữa giáo dục miền**

Nam và giáo dục miền Bắc” trong tạp chí **Nghiên cứu và Phát triển** năm 2014 tại Hà Nội số 7 và 8 với chuyên đề **GIÁO DỤC MIỀN NAM VIỆT NAM 1954- 1975** (GDMN) như sau:

“Tôi vốn là người làm nghề nghiên cứu văn học. Trong cái nghề thuộc loại công tác tư tưởng này, những năm trước 1975, tôi chỉ được phép đọc các sách báo miền Bắc, còn sách vở miền Nam bị coi như thứ quốc cấm. Có điều, không phải chỉ là sự tò mò, mà chính lương tâm nghề nghiệp buộc tôi không thể bằng lòng với cách làm như vậy. Tôi cho rằng, muốn hiểu cận kề văn học hiện đại, phải hiểu văn học cổ điển; muốn hiểu văn học Việt Nam phải hiểu văn học thế giới. Thế thì để hiểu văn học miền Bắc làm sao lại lảng tránh việc nghiên cứu văn học miền Nam được.”

Đối với giáo dục cũng vậy. Từ sau 30-4-75, tôi (tác giả bài viết trên) vẫn sống ở Hà Nội. Sự tiếp xúc với giáo dục miền Nam (dưới đây viết là GDMN), chỉ dừng ở mức sơ sài bề ngoài. Tuy nhiên, do việc tìm hiểu chính nền giáo dục miền Bắc (GDMB) ở tôi lâu nay kéo dài trong bế tắc, trong khoảng mười năm gần đây tôi tìm thấy ở GDMN một điểm đối chiếu.

Lúc cảm nhận được phân nào sự khác biệt giữa hai nền giáo dục Bắc-Nam 1954-1975 cũng là lúc tôi hiểu thêm về nền giáo dục mà từ đó tôi lớn lên và nay tìm cách xét đoán. Tôi không chỉ muốn nêu một số đặc điểm mà còn muốn xếp loại nền giáo dục tôi đã hấp thụ. Đó là sự **KHÁC BIỆT NGAY TỪ HOÀN CẢNH HÌNH THÀNH.**

Chỗ khác nhau giữa GDMN và GDMB xuất phát trước tiên từ hoàn cảnh xã hội mỗi nền giáo dục đó được đặt vào, từ đó mà nó lớn lên là cái điểm đích mà nó hướng tới phục vụ.

...Cái mà ta gọi là giáo dục miền Bắc chỉ là sự kéo dài của lối phát triển giáo dục trong chiến tranh. Giáo dục chiến tranh, do đó, luôn luôn là một nền giáo dục dở dang chấp vá, mà lại vẫn phải khoác cho mình cái chức danh lớn lao của một nền giáo dục mới mẻ, cách mạng.

Phương châm ở đây là làm lấy được, tức là chưa đủ điều kiện, nhưng thấy cần, vẫn cứ làm - rồi để yên lòng nhau, sẽ viện ra đủ lý lẽ để chống chế, để lấp liếm và xa hơn nữa, sẵn sàng tự ca tụng. Trên danh nghĩa đại học VN cũng có những người gọi là giáo sư

hay tiến sĩ đấy, nhưng đó là ta phong với nhau để làm việc, chứ thực tế thấp hơn hẳn chuẩn mực quốc tế “một cái đầu”. Trong khi đó, như vừa dẫn ở trên, tính dân tộc được các nhà GDMN hiểu là phải hướng về một thứ dân tộc hiện đại. Về tính nhân bản. Trên giấy tờ văn bản, chẳng bao giờ giới văn hóa giáo dục miền Bắc phủ nhận tính nhân bản, tuy là trong thực tế người ta rất ngại nói tới. Còn cách giải thích về nhân bản của các nhà giáo miền Nam ngược hẳn. Theo tôi hiểu, nó gần với cách hiểu của phạm trù này ở các xã hội hiện đại.”

Khi bàn về mục đích giáo dục, Nguyễn Hòa Lạc (người trích chú thích: NHL là GS Đại học Sư Phạm Sài Gòn trước 1975) viết: “Mục đích tối thượng của giáo dục là làm thế nào giúp con người đạt được nhân cách, các bản ngã đích thực của mình, hầu có thể sống trọn kiếp nhân sinh [...] nghĩa là giúp họ thể hiện được con người của mình trong ý nghĩa “con người là một hiện hữu tại thế, một hữu thể có lý trí và tự do, vừa suy tư vừa hành động”.

Với GDMB, nói dân tộc là để từ chối khai phóng. Còn với GDMN, chính là cần khai phóng thì mới giải quyết vấn đề dân tộc một cách triệt để.

Nhìn theo cách nào thì khai phóng mà các nhà giáo dục ở Sài Gòn đã nói cũng bao hàm một ý nghĩa mà GDMB không thể chấp nhận được. Thậm chí phải nói là GDMB đã làm ngược lại.

Hẳn là không xa sự thật lắm nếu kết luận trong khi giáo dục thế giới **và GDMN là khai phóng thì GDMB là khép kín**. Trong khi GDMB chỉ hướng tới các mục đích trước mắt, một tinh thần thiển cận sát mặt đất, thì tinh thần khai phóng mà GDMN muốn xây dựng bao giờ cũng giúp cho người ta hướng tới tương lai.

GDMN nhằm vào những mục đích như thế mà GDMB thì không.”

Xin hỏi, có mấy ai trong địa khối cán bộ cộng sản miền Bắc hiện nay có những suy nghĩ xác thật và can đảm như suy nghĩ của tác giả Vương Trí Nhàn?

Thay lời kết

Viết đến đây, nếu bạn hỏi tôi, làm thế nào để phân biệt được người miền Bắc và miền Nam nói chung?

Tôi xin thưa rằng: “Tôi sẽ góp ý về sự khác biệt giữa người miền Bắc hiện tại và người miền Nam. **Con người miền Bắc “thực sự” trong ký ức của tôi vẫn là người Hà Nội trước 1954. Đó là những người thanh lịch trong cả nam và nữ với giọng nói nhẹ nhàng và chuẩn xác, cử chỉ từ tốn nhưng không dẫu về lịch lãm, ngôn từ văn hoa đôi khi hơi bác học!** Còn người Bắc bây giờ thì qua các phân tích kể trên thiết nghĩ không cần phải bàn thêm, vì trong lãnh vực giáo dục đã thể hiện tất cả cá tính đặc thù và đầy tương phản của hai miền rồi.”

Đặc biệt, bạn sẽ nhận diện ngay **“Ai là ai?”**

• Các chữ “Dạ” hay “Dạ thưa” nói lên một nền văn hóa Đàng Trong từ thôn quê đến thị thành, từ người nông dân chất phác đến người có “ăn học đàng quàng”. Phải chăng đó là tổng hợp di truyền nhiều đời của “người Bắc xưa”, Chiêm Thành, Chăm, Thổ Chân Lạp, Miên v.v... tạo nên văn hóa miền Nam độc đáo này.

• Đói lại, từ trong quán ăn, hay trong bất cứ mẫu đối thoại nào mà bạn nghe đến **chữ “...éo”**, tức nhiên bạn sẽ biết ngay các “đối thoại viên” đó đến từ văn hóa của Đàng Ngoài! Phải chăng văn hóa trên thể hiện sự “tổng hợp nhuần nhuyễn” của hai nền văn hóa vô tổ quốc Trung Cộng và CS Bắc Việt tạo nên một loại văn hóa ... vô giáo dục nhứt ở hành tinh này?

Chỉ cần một thí dụ đơn giản trên bạn đã phân biệt một cách rạch ròi giữa hai miền đất nước hiện nay rồi.

Với hai tâm cảm hoàn toàn khác nhau, từ dáng người, từ cách diễn đạt ngôn từ, từ phương cách ứng xử của kẻ thắng cuộc, làm sao có thể có được một đối thoại mang đậm tình dân tộc được!

Làm sao thể hiện được tinh thần **“Nhiều điều phủ lấy giá gương – Người trong một nước phải thương nhau cùng”** được! Chính điều trên thể hiện bằng bạc qua sự kiện “thâu tóm” tất cả tài nguyên miền Nam dồn về miền Bắc qua việc “tóm gọn” 83% tổng sản lượng hàng năm của Sài Gòn vào ngân sách của Hà Nội do chính thống kê của CSBV công bố vào năm 2020!

Để kết luận, người viết xin đan cử một câu chuyện xưa và là nạn nhân tại chỗ trong một buổi “học tập chính trị” dành cho giáo sư đại học vào tháng 8 năm 1975:

“Một hôm, tại giảng đường II của Đại học Khoa học Sài Gòn có sức chứa gần 500 người, nhà thơ tình lãng mạn “ngày xưa” **Xuân Diệu** đang đàn. Có thể nói, chưa bao giờ tôi có thể hình dung được một cán bộ cao cấp của cộng sản, từng giữ chức Thứ trưởng Văn hóa Bắc Việt có những thái độ và cung cách thiếu văn hóa như thế.

Ông Xuân Diệu, với cái áo sơ mi bỏ ngoài, mang đôi dép lẹp xẹp, vai mang cái bị da cán bộ...chễm chệ ngồi trên cao...tự do phát ngôn. Bên cạnh đó hai chai bia Con Cọp BGI 750cc và một ly lớn. Vừa uống, vừa nói, tay chân “quênh quơang” với luận điệu của kẻ chiến thắng, thỉnh thoảng lấy tay chùi bọt bia hai bên mép.

Và những câu nói ngày hôm đó là bài học ...đầu tiên của tôi sau “cách mạng” 30/4.

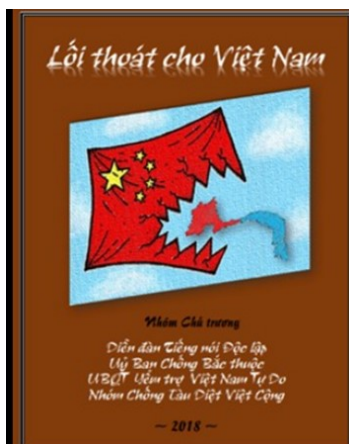
Ông ta nói gì?

Xin thưa,

Ông ta chê chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là giới trí thức miền Nam, giới giáo sư đại học...và ví tất cả như những cây cổ thụ xum xuê cành lá...nhưng không có rễ. (Xin các giáo sư có mặt ngày hôm đó, hiện đang ở hải ngoại làm chứng dùm cho tôi, kéo tôi bị nói oan là bêu xấu chế độ ưu việt hơn triệu lần tư bản).



Sau 48 năm, nghiệm lại câu nói năm xưa của một thi sĩ “thương cha thương một, thương ông thương mười” của Tố Hữu, người bạn của Xuân Diệu, lòng tôi chùng xuống và cảm thương cho một người lớn lên trong “cái nôi cách mạng”, được “cách mạng” nuôi dưỡng... cho nên mới có ý so sánh đầy ‘biện chứng’ trên. **Trí thức “cách mạng” miền Bắc có khác gì những cây chùm gởi len lõi quán chung quanh cây đại thụ Mác Lê đã chết khô từ năm 1991!**



Bốn mươi tám năm qua, bây giờ cả thế giới mới thực sự thấy rõ hình ảnh Việt Nam ngày nay, hình ảnh này đã chứng minh rành rành qua một đất nước tan hoang từ xã hội băng hoại cho đến đạo đức suy đồi, trong đó giáo dục thể hiện tất cả những gì tồi tệ nhất như thầy trò, cô trò...có thể trao thân vì những đổi chác cho một kỳ thi, hay một mảnh bằng, chưa kể những tệ hại khác không cần phải nêu ra đây.

Có thể nói trong lịch sử giáo dục Việt Nam, chưa có thời đại nào đưa đến sự đảo lộn luân thường đạo lý như giai đoạn hiện tại của Đất và Nước như ngày nay.

Bài học đầu tiên của Xuân Diệu 48 năm về trước ví về cây cổ thụ cần phải được xem xét lại.

Câu kết luận của bài tản mạn này cần phải nói cho rõ ráo là **“Cây cổ thụ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại là một cây chết khô, không hoa, không lá, không rễ, và thân cây đã mục nát, thậm chí mỗi một cũng không còn gì có thể gặm nhấm được”**.

Mai Thanh Truyết
Nhuận sắc – Tết Giáp Thìn - 2024